

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LM
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/DS-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LM, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Thanh Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Hồng

Bà Hồ Thị U

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LM, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công Ki vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Ng đơn: Ông Phan Văn Th, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu vực 2, phường 5, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Ng đơn:

- Ông Thái Hồng Ng, sinh năm 1976 (vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TP, xã HL, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang

- Anh Tiết Ninh K, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 6, xã VTT, huyện VT1, tỉnh Hậu Giang.

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 25/5/2022)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn U, sinh năm 1971 (vắng mặt và có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực BT B, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời Ki trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ng đơn anh Tiết Ninh K trình bày:

Ngày 11/12/2007, ông Th có cho ông U vay số tiền 120.000.000 đồng, có làm tờ cam kết, không thỏa thuận thời gian trả toàn bộ số tiền cụ thể, chỉ thỏa thuận đến tháng 4/2008 trả 20.000.000 đồng, lãi suất theo quy định pháp luật. Từ khi vay cho đến nay, ông U chưa trả lãi.

Nay ông Phan Văn Th yêu cầu ông Trần Văn U trả lại 120.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất theo quy định từ ngày khởi kiện 25/5/2022 cho đến thời điểm xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn U trình bày:

Ông U thừa nhận có làm tờ cam kết ngày 11/12/2007 thể hiện còn nợ ông Th 120.000.000 đồng, ông U đã đóng lãi suất cho ông Th là 5%/tháng nhưng không nhớ đã đóng bao nhiêu lãi. Ông U thống nhất trả cho ông Th 120.000.000 đồng và thống nhất trả lãi theo quy định cho ông Th từ ngày 25/5/2022 đến thời điểm xét xử. Đối với số lãi đã đóng cho ông Th, ông U không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ng đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền vay theo tờ cam kết, bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thị xã LM. Do đó, đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thị xã LM, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ng đơn ông Thái Hồng Ng, bị đơn ông Trần Văn U có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình Ng đơn cung cấp “Tờ cam kết” ghi ngày 11/12/2007, thể hiện ông Trần Văn U còn nợ Ng đơn 120.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ Ng đơn số tiền này. Đây là tình tiết,

sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả cho Ng đơn 120.000.000 đồng.

[2.2] Về lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, Ng đơn và bị đơn cũng thống nhất tính lãi suất theo quy định, đồng thời Ng đơn chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 25/5/2022 đến thời điểm xét xử, bị đơn cũng thống nhất việc trả lãi cho Ng đơn. Do đó, lãi suất được tính như sau:

$120.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 04 \text{ tháng} 04 \text{ ngày (từ ngày 25/5/2022 đến ngày 29/9/2022)} = 8.263.360 \text{ đồng}.$

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở buộc bị đơn trả cho Ng đơn số tiền 128.263.360 đồng, trong đó có 120.000.000 đồng tiền gốc và 8.263.360 đồng tiền lãi.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 2, Điều 92; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ng đơn ông Phan Văn Th.
2. Buộc bị đơn ông Trần Văn U có nghĩa vụ trả cho Ng đơn ông Phan Văn Th số tiền 128.263.360 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi đồng), trong đó có 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 8.263.360 đồng (Tám triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi đồng) tiền lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi

suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Văn U phải chịu số tiền 6.413.000 đồng (Sáu triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng).

Ng đơn ông Phan Văn Th (có người đại diện theo ủy quyền là anh Tiết Ninh K) được nhận lại số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004305 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã LM, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Ng đơn ông Phan Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn ông Trần Văn U được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã LM;
- Chi cục THADS TX LM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Châu Thanh Quyền

